ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2454 /QĐ-UBND	*Tân An, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Đường 31B, tổ dân phố Thiên Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng xây dựng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/09/2026 của UBND phường Tân An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Tân An;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Tân An về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công và nguồn vốn chi đầu tư phát triển khác năm 2026;

Xét Thông báo số 371/TB-KTHT&ĐT ngày 20/11/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường 31B, tổ dân phố Thiên Sơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại Tờ trình số 94/TTr-TTCUDVSNC ngày 16/11/2026 về việc Thẩm định và Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường 31B, tổ dân phố Thiên Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường 31B, tổ dân phố Thiên Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường 31B, tổ dân phố Thiên Sơn.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV; thời hạn sử dụng của công trình chính theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Tân An.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Tân An.

6. Tổ chức Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khánh Hưng.

7. Tổ chức Tư vấn thẩm tra thiết kế - dự toán công trình: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng M.T.

8. Mục tiêu dự án: Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa cho nhân dân trên địa bàn tổ dân phố Thiên Sơn; tạo tiền đề cho việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn phường Tân An cũng như toàn tỉnh Đắk Lắk.

9. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp chủ yếu:

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường hiện trạng, tổng chiều dài L = 1.067,68m; điểm đầu Km0+00 nối tiếp đường 31B tại nút giao với đường 24B, điểm cuối Km1+67,68 nằm trên trục đường 31B đi khu sản xuất; cấp kỹ thuật: đường giao thông nông thôn cấp B; tốc độ thiết kế Vtk = 20km/h; tải trọng thiết kế: tải trọng trục xe 6,0 tấn. Cụ thể:

a) Nền, móng, mặt đường: Bề rộng nền đường hoàn thiện Bnền = 6,00m; bề rộng mặt đường bê tông xi măng Bmặt = 5,00m; bề rộng lề gia cố đất cấp 3 Blề = 0,50m x 2 bên = 1,00m; dốc ngang mặt đường Imặt = 2%; dốc ngang lề gia cố Ilề = 4%. Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng đá 1x2 mác 250 dày 18cm; giấy dầu tạo phẳng; móng cấp phối đá dăm loại II Dmax = 37,5mm dày 12cm, độ chặt K ≥ 0,98; lề gia cố đất cấp 3 dày 30cm, độ chặt K ≥ 0,95; nền đất cấp 3 lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95. Đoạn từ Km0+151,34 đến Km0+194,39 tăng cường trên mặt đường bê tông xi măng cũ bằng bê tông xi măng đá 1x2 mác 250 dày 14cm; phạm vi mở rộng có kết cấu như mặt đường toàn tuyến.

b) Hệ thống thoát nước: Rãnh dọc bằng đất hình thang kích thước (0,40x0,40)m bố trí trên những đoạn nền đường đào hoặc nửa đào, nửa đắp, ta luy

trong 1/1,5, ta luy ngoài 1/1,0. Xây dựng mới 03 cống bản khẩu độ Lo = 0,80m, chiều dài 9,50m/cống, tải trọng thiết kế 0,65HL93.

c) Hệ thống an toàn giao thông: Sơn vạch 1.1 phân chia làn đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang màu vàng, dày 2mm; lắp đặt 12 biển báo tam giác cạnh 70cm và 02 biển báo tròn D70cm; hệ thống biển báo bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

10. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 11823-1:2017 - Thiết kế cầu đường bộ - Phần 1: Yêu cầu chung;

- TCVN 4055:2012 - Công trình xây dựng - Tổ chức thi công;

- TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9845:2013 - Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;

- TCCS 31:2020/TCĐBVN - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN - Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- TCCS 40:2022/TCĐBVN - Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành hiện hành khác có liên quan và các tiêu chuẩn đã được đề cập trong thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **4.500.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)*.

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng	:	3.933.731.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	84.651.000 đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng	:	331.919.000 đồng
- Chi phí khác	:	26.150.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	123.549.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công từ ngân sách phường Tân An (nguồn thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND phường Tân An).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thực hiện Quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án số: 371/TB-KTHT&ĐT ngày 20/11/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND Phường;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV – PGD số 7;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG TÂN AN T.ĐẮK LẮK

Phạm Trung Nghĩa